TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2018/HSST
Ngày 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Long.

Ông Lê Quang Vinh.

Ông Nguyễn Danh Lơi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/TLST-HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**, Sinh năm: 1987;
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Th.Q, huyện Th.Th, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Phạm văn H, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Vũ Thị Th, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ hai, Vợ: Nguyễn Thị H.T, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 16/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Th.Th xử 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Được miễn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Th.Th xử 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tháng 01/2012 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Ph.B.
Văn Phòng Luật sư Th.V - Đoàn Luật sư Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 00 phút ngày 14/3/2018, tại Km72+200 trên Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác của Đồn Biên phòng Pù Nhi phối hợp với đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Phạm Văn M đang có hành vi vận chuyển 01 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng (nghi là hêrôin) từ Lào về Việt Nam.

Tang vật, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bánh hình hộp chữ nhật được quấn bởi các túi nilon màu đen, màu trong suốt và màu vàng đục bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) túi được quấn bởi các túi nilon màu đen, màu trong suốt và màu vàng đục chứa chất bột màu trắng;
- 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu NaTo;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn M;
- 01 (một) thẻ ATM mang tên Phạm Văn M do ngân hàng Agribank phát hành;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng xanh;
- 01 (một) dây kim loại màu vàng có nhiều mắt xích khác nhau, có gắn một vật mài trắng đục;
- 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng;
- Tiền Việt Nam 17.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 636/MT-PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 01 (một) bánh hình hộp chữ nhật được quấn bởi các túi nilon màu đen, màu trong suốt và màu vàng đục bên trong chứa chất bột màu trắng có tổng trọng lượng 341,73 gam là ma túy, loại hêrôin; 01 túi được quấn bởi các túi nilon màu đen, màu trong suốt và màu vàng đục chứa chất bột màu trắng có tổng trọng lượng 31,115 gam là ma túy, loại hêrôin (BL: 24).

Quá trình điều tra bị can Phạm Văn M khai nhận: Do có quen biết với một người đàn ông tên Hưng (không rõ họ tên lót, địa chỉ) tại quán cà phê Rừng Luồng thuộc xã Th.Q, huyện Th.Th, tỉnh Thanh Hóa nên Phạm Văn M được Hưng đặt vấn đề tìm người vận chuyển ma túy từ bản Khằm Nàng (Lào) về Việt Nam, mỗi chuyến thành công Hưng sẽ trả công 30 triệu đồng. Nghe Hưng nói M đồng ý nhận lời vận chuyển ma túy cho Hưng. Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2018, M điện thoại cho Hưng nói " Hôm nay em sẽ lên huyện Mường Lát bốc gốc cây đào và mua hoa phong lan, anh có gửi hàng (tức hêrôin) thì em sẽ cầm về cho". Hưng đồng ý và nói M đi đến ngã ba Cẩm Thủy giao với đường Hồ Chí Minh, Hưng sẽ cho người đưa trước cho M 10.000.000đ (mười triệu đồng), khi M đến Mường Lát thì gọi cho Hưng, Hưng sẽ cho người ra đón, giao dịch và cầm gói

ma túy về Quốc lộ 15C sẽ có người nhận. Khi xong việc Hưng sẽ trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) còn lại. (BL: 78-80,84-85, 88-91). Sau khi thống nhất xong, M điều khiển xe ô tô BKS 36A-18036 đến ngã ba thị trấn Cẩm Thủy gặp một người đàn ông (không rõ tên và địa chỉ) đưa cho M 10.000.000 đồng và nói đây là tiền Hưng đưa cho M. Sau đó, M điện thoại rủ Nguyễn Tất Th, trú tại xã C.S và Nguyễn Quốc Đ ở xã C.T, huyện C.T, tỉnh Thanh Hóa (là bạn xã hội của M) cùng đi lên huyện Mường Lát bốc gốc cây đào và mua hoa phong lan với M. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/3/2018 thì đến cột mốc G9, M, Th và Đ xuống bốc gốc cây đào và hoa phong lan bỏ lên xe tải của M thuê do Th điều khiển để chở về Th.Th. Sau khi bốc hàng xong M, Th và Đ đang ngồi nghỉ thì có một người đàn ông đi xe máy đến hỏi M có phải là người của Hưng không, M nói phải, người đàn ông đó đón M đi. Trước khi đi, M nói với Thành và Điệp là đi có việc khi nào về M sẽ điện thoại cho Thành đến đón. Người đàn ông lạ mặt chở Phạm Văn M đi theo đường mòn qua cột mốc G9 sang đất Lào vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông ở bản Khằm Nàng (Lào), M hỏi mua 13 viên hồng phiến, một ít Hêrôin với giá 1.300.000 đồng và đã sử dụng hết số ma túy này. Đến 05 giờ ngày 14/3/2018, người đàn ông lạ mặt đưa cho M một túi nilon màu đen và nói "đây là hàng (Hêrôin) của Hưng, không được mở ra sẽ mất dấu", M cầm túi nilon (Hêroin) giắt vào thắt lưng phía sau và đi bộ theo đường mòn về Việt Nam. Đến khoảng 06 giờ ngày 14/3/2018, khi Phạm Văn M đi đến Km72+200 trên Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng Pù Nhi, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật (BL: 78-80, 88-91).

Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ trong quá trình điều tra: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa (PC47) xác định chiếc xe ô tô BKS 36A-18036 màu nâu bạc Phạm Văn M dùng để chở Nguyễn Tất Th và Nguyễn Quốc Đ cùng lên Mường Lát là xe của chị Nguyễn Thị Hồng Th (vợ của Phạm Văn M), khi M lấy xe và tiền đi Mường Lát, M chỉ nói với chị Th là đi bốc gốc đào, không nói cho chị Th biết việc vận chuyển ma túy của M; 01 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn M do ngân hàng Agribank phát hành là các tài sản riêng của vợ chồng M có từ trước khi Phạm Văn M phạm tội, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại số tài sài trên cho chị Nguyễn Thị Hồng Th để quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, bị can Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2018 của VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Văn M tội: " Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Luật sư không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Phạm Văn M về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46,47,48 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Văn M mức hình phạt là 20 năm tù và phạt bổ sung từ 5.000.000đ – 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Tang vật: Đề tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000đ là tiền công vận chuyển ma túy thu được của bị cáo và điện thoại DĐ, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được còn lại sau giám định. Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.800.000đ của bị cáo để đảm bảo cho các khoản tiền phải nộp trong vụ án và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Các tang vật thu được đều đang nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo đã được cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa khen thưởng vì đã lập công lớn giúp cơ quan Điều tra khám phá nhiều vụ án ma túy. Nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t và điểm u Điều 51để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của khoản 4 Điều 250 BLHS.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào hồi 06 giờ 00 phút ngày 14/3/2018, tại km 72 + 200 trên QL 15C thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn M có hành vi vận chuyển 372,845gam Hêrôin thì bị Tổ công tác của Đồn Biên phòng Pù Nhi thuộc Bộ Đội biên phòng Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Số ma túy trên là của một người đàn ông tên Hưng (chưa xác định được địa chỉ) thuê vận chuyển với giá 30.000.000đ

Bị cáo nhận ý thức rõ việc "Vận chuyển trái phép chất chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS.

Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là vận chuyển thuê số ma túy trên cho một số đối tượng buôn bán ma túy để hưởng tiền công nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma tuý là hiểm hoạ của cả nhân loại và của mỗi một gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh trật tự xã hội. Đặc biệt ma tuý là nguyên nhân làm suy thoái dần nòi giống và làm băng hoại đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma tuý đối với xã hội và luật pháp cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma tuý. Bị cáo do hám lợi không bằng con đường lao động chân chính, sẵn sàng đổi cả tính mạng để có tiền ăn tiêu, tiếp tay cho việc mua bán ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho đồng loại. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có đủ thời gian cải tạo thành người lương thiện, làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; trước khi phạm tội bị cáo là cộng tác viên bí mật của Phòng PC47 – Công an tỉnh Thanh Hoá và đã giúp cơ quan Điều tra khám phá được nhiều vụ án lớn về ma túy đã được Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng. Cơ quan điều tra có Công văn số 2055/PC47 ngày 25/7/2018 đề nghị áp dụng chính sách khoan hồng đối với với người lập công lớn. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s,t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này đang có một tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nên có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử mức án có thời hạn để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo từ bỏ con đường phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vận chuyển ma túy với mục đích vụ lợi, nên phạt bổ sung một khoản tiền theo khoản 5 Điều 250 BLHS để sung quỹ Nhà nước là 5.000.000đ.

[6] Vật chứng: Căn cứ vào Điều 46,47,48 BLHS và Điều 106 BLTTHS, Các vật chứng thu được trong vụ án được sử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroin thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành (mục 1,2), 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato không còn tính năng, tác dụng (mục 4); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.000.000đ, tiếp tục tạm giữ số tiền 7.800.000đ (mục 6) để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại sau khi trừ các khoản phải nộp được trả lại cho bị cáo; Tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động NOKIA Moden 110i có sim trong máy (mục 3); Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn M – sinh ngày 15/01/1987 số 370137014341 (mục 5).

Các tang vật chứng trên đều đang nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/76 ngày 03/7/2018.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000đ theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

* **Áp dụng:** Điểm b khoản 4, 5 Điều 250; điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; 47,48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Xử phạt**: Bị cáo Phạm Văn M **20** (hai mươi năm) tù. Hạn tù tính từ ngày 14/3/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

- Phạt bổ sung: 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

*** Về tang vật chứng:**

-Tịch thu tiêu hủy số Heroin thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành (mục 1,2) và 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato không còn tính năng, tác dụng (mục 4);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.0000.000đ, tạm giữ số tiền 7.800.000đ (mục 6) để đảm bảo thi hành án đối với các khoản tiền phải nộp, số tiền còn lại (2.600.000đ) được trả lại cho bị cáo; 01 Điện thoại di động NOKIA Moden 110i có sim trong máy (mục 3);

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn M – sinh ngày 15/01/1987 số 370137014341 (mục 5).

Các tang vật chứng thu được đều đang nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/76 ngày 03/7/2018.

* **Án phí:** Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại HN;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Công an tỉnh Thanh Hoá;*
- *Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo, Luật sư;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

Hà Huy Hùng